

## **DẪN LIỆU BƯỚC ĐẦU VỀ THỐNG KÊ, ĐÁNH GIÁ ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM, HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**ĐỖ THỊ NHƯ UYÊN, HOÀNG THỊ NGHIỆP**  
*Trường Đại học Đồng Tháp*

Tràm Chim là Vườn Quốc gia (VQG) đầu tiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng Đồng Tháp Mười, thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Tọa độ địa lý 10°40'-10°47' vĩ Bắc, 105°26'-105°36' Đông với tổng diện tích 7.588ha nằm trong địa giới của 5 xã (Phú Đức, Phú Hiệp, Phú Thành B, Phú Thọ, Tân Công Sinh) và thị trấn Tràm Chim. Năm 2012, VQG Tràm Chim được công nhận là khu Ramsar thứ 4 của Việt Nam và xếp thứ 2000 của thế giới. Điều này cho thấy hệ sinh thái đất ngập nước ở đây rất cần được giữ gìn và phát triển, nhằm lưu giữ nét đặc trưng của vùng Đồng Tháp Mười. Bên cạnh đó, vườn còn là khu du lịch, tham quan, vì vậy vai trò của hệ sinh thái nơi đây càng trở nên quan trọng và cần được bảo vệ, phát triển nhằm phục vụ mục đích bảo tồn sinh học và du lịch sinh thái. VQG Tràm Chim không những giàu có về sự đa dạng sinh học (ĐDSH) mà còn là nơi lưu trữ nhiều loài sinh vật quý hiếm có giá trị cho Việt Nam và thế giới, đó là Sếu đầu đỏ (*Grus antigone*), Trăn đất (*Python molurus*), Rùa hộp lưng đen (*Cuora amboinensis*), Rùa ba gờ (*Malayemys subtrijuga*).

Để đánh giá tổng quan về ĐDSH của VQG, cũng như có những cơ sở khoa học để đề xuất các hướng nghiên cứu, nhóm tác giả đã kế thừa các tài liệu liên quan và trực tiếp nghiên cứu về chim, lưỡng cư, bò sát nhằm bước đầu thống kê, đánh giá ĐDSH của VQG Tràm Chim, góp phần bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên sinh vật ở đây.

### **I. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Thời gian nghiên cứu trên thực địa bắt đầu từ năm 2006 đến năm 2012, nghiên cứu trên thực địa về lớp chim, lớp bò sát và lớp lưỡng cư.

Địa điểm thu mẫu lưỡng cư và bò sát chia làm 2 khu vực chính: Khu vực thứ nhất thu trong vùng trung tâm của vườn, đi bộ dọc theo các tuyến đường mòn và dọc hai bên bờ kênh từ khu A1 đến khu A5. Khu vực này không có người dân sinh sống và được đắp bờ đê bao quanh, khu vực thu mẫu thứ hai là vùng phụ cận hay vùng đệm có dân cư sinh sống thuộc 5 xã và thị trấn xung quanh vườn (xã Phú Đức, Phú Hiệp, Phú Thành B, Phú Thọ, Tân Công Sinh, thị trấn Tràm Chim).

Nghiên cứu về chim được thiết lập theo 11 tuyến từ khu A1 đến khu A5. Việc quan sát chim trên các tuyến được thực hiện vào ban ngày và kèm theo các dụng cụ hỗ trợ để nghiên cứu về nhóm động vật này.

Sử dụng phương pháp thống kê từ các nguồn tài liệu của các tác giả khác để kế thừa và trích dẫn các dữ liệu về khu hệ cá [6], động vật nổi [8] và thực vật [4].

### **II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

#### **1. Đa dạng khu hệ chim**

Kết quả nghiên cứu từ năm 2006 đến 2012 đã thống kê được 203 loài thuộc 125 giống, 55 họ, 15 bộ có mặt ở VQG Tràm Chim, chiếm 44,5% so với tổng số loài chim phân bố ở vùng Nam Bộ và 24,52% so với tổng số loài chim của Việt Nam. Cấu trúc thành phần loài chim được thể

hiện qua bảng 1 dưới đây cho thấy, bộ Sẻ (Passeriformes) có sự phong phú về số giống và số loài nhất gồm 79 loài (chiếm 38,91% số loài của vườn), 43 giống (chiếm 34,4% số giống của vườn) và 23 họ (chiếm 41,81% số họ của vườn). Bộ Chim lặn (Pocipediformes), bộ Cú (Strigiformes), bộ Cú muỗi (Caprimulgiformes) và bộ Yến (Apodiformes) mỗi bộ chỉ có 1 loài, 1 giống, 1 họ.

Bảng 1

**Cấu trúc thành phần loài chim ở VQG Tràm Chim**

TT	Tên bộ	Số họ	Số giống	Số loài
1	Bộ Chim lặn Pocipediformes	1	1	1
2	Bộ Bò nông Pelecaniformes	3	3	5
3	Bộ Hạc Ciconiiformes	3	17	22
4	Bộ Ngỗng Anseriformes	1	6	9
5	Bộ Cắt Falconiiformes	3	10	14
6	Bộ Sếu Gruiformes	4	9	13
7	Bộ Rẽ Charadriiformes	7	17	31
8	Bộ Bò câu Columbiformes	1	1	3
9	Bộ Cu cu Cuculiformes	1	6	7
10	Bộ Cú Strigiformes	1	1	1
11	Bộ Cú muỗi Caprimulgiformes	1	1	1
12	Bộ Yến Apodiformes	1	1	2
13	Bộ Sả Coraciiformes	3	7	13
14	Bộ Gõ kiến Piciformes	2	2	2
15	Bộ Sẻ Passeriformes	23	43	79

Trong 203 loài chim đã được định danh của khu hệ chim VQG Tràm Chim có 35 loài quý hiếm (chiếm 17,24% số loài của Vườn) được ghi nhận trong Sách Đỏ Việt Nam 2007, Danh lục Đỏ IUCN 2011, Nghị định số 32 của Chính phủ và Công ước CITES. Đây là các loài chim quý hiếm, bị đe dọa, có ý nghĩa bảo tồn đối với khu vực và thế giới, cần được ưu tiên bảo vệ, với nhiều loài đã và đang bị đe dọa tuyệt chủng ở mức độ khác nhau như Sếu đầu đỏ (*Grus antigone sharpii*), Ô tác (*Houbaropsis bengalensis*), Già đầy lớn (*Leptoptilos dubius*), Già đầy java (*Leptoptilos javanicus*), Quắm đầu đen (*Threskiornis melanocephalus*), Cỏ rắn (*Anhinga melanogaster*), Cốc đế (*Phalacrocorax carbo*), Ngan cánh trắng (*Cairina scutulata*), Vịt mồng (*Sarkidiornis melanotos*), Cò thìa (*Platalea minor*), Bò nông chân xám (*Pelecanus philippensis*), Đại bàng đen (*Aquila clanga*), Chối chối lưng đen (*Charadrius peronii*)...

## 2. Đa dạng khu hệ lưỡng cư, bò sát

Có 64 loài lưỡng cư, bò sát đã được ghi nhận ở Vườn; trong đó lớp Lưỡng cư có 15 loài thuộc 9 giống, 6 họ, 2 bộ; lớp Bò sát có 49 loài thuộc 33 giống, 14 họ và 2 bộ. Cấu trúc thành

phần loài thuộc các giống, họ và bộ được thể hiện như bảng 2. Qua đó cho thấy trong 20 họ của khu hệ Lưỡng cư, Bò sát thì họ Rắn nước (Colubridae) có sự phong phú nhất về giống và loài (13 giống và 22 loài, chiếm 30% tổng số giống và 34,3% tổng số loài của Vườn). Các loài đặc trưng và phổ biến ở Vườn như sau: Rắn râu (*Erpeton tentaculatum*), Rắn hai đầu (*Cylindrophis ruffus*), Rắn bông súng (*Enhydris enhydris*), Rắn bông không tên (*Enhydris innominata*), Rắn bông mê kông (*Enhydris subtaeniata*), Rắn roi mõm nhọn (*Ahaetulla nasuta*), Rắn ri cá, Rắn mông (*Xenopeltis unicolor*).

Bảng 2

**Cấu trúc thành phần loài lưỡng cư, bò sát ở VQG Tràm Chim**

Tên lớp	Tên bộ	Số họ	Số giống	Số loài
Lớp Lưỡng cư	1. Bộ Không đuôi Anura	5	8	13
	2. Bộ Không chân Gymnophiona	1	1	2
Lớp Bò sát	3. Bộ Có vảy Squamata	12	28	44
	4. Bộ Rùa Testudines	2	5	5

Trong 64 loài lưỡng cư, bò sát đã ghi nhận ở đây có 17 loài quý hiếm theo Sách Đỏ Việt Nam 2007, Danh lục Đỏ IUCN 2012, Nghị định số 32/2006 của Chính phủ, Công ước CITES (2006). Các loài quý hiếm này cũng được bán công khai ở các chợ buôn bán động vật trong vùng như Trăn đất (*Python molurus*), Kỳ đà hoa (*Varanus salvator*), Rùa hộp lưng đen (*Coura amboinensis*), Rùa ba gờ (*Malayemys subtrijuga*), Rùa đất lớn (*Heosemys grandis*), Ba ba Nam Bộ (*Amyda cartilaginea*).

**3. Đa dạng khu hệ cá**

Đã khảo sát và thống kê ở VQG Tràm Chim có 133 loài thuộc 77 giống, 29 họ và 11 bộ. Trong đó nhóm Cá trắng 100 loài chiếm 81%, nhóm Cá đen 17 loài chiếm 14% và nhóm Cá lợ 6 loài chiếm 5%, có 2 loài ngoại lai và 7 loài cá quý hiếm. Một số loài cá mới được ghi nhận ở VQG Tràm Chim là: Cá ba lưỡi (*Barbichthys nitidus*), Cá dày (*Channa lucius*), Cá răng (*Belodontichthys dinemi*), Cá bám đá (*Gyrinocheilus pennocki*), Cá chuối (*Labeo indramontn*) [6].

**4. Đa dạng động vật nổi**

Có 107 loài động vật nổi ở đây, được xếp vào 5 nhóm: Động vật đơn bào (Protozoa) có 12 loài, Luân trùng (Rotatoria) có 46 loài, Giáp xác râu ngành (Cladocera) có 30 loài, Giáp xác chân chèo (Copepoda) có 15 loài và Giáp xác có vỏ (Ostracoda) gồm 4 loài [8].

Tuy nhiên các loài động vật nổi có sự biến động theo mùa, các loài thuộc nhóm Cladocera và Rotaria gia tăng số lượng cá thể vào mùa mưa, các loài thuộc nhóm Copepoda và Ostracoda giảm số lượng vào mùa khô. Số lượng cá thể thuộc nhóm Protozoa không thay đổi giữa mùa mưa và mùa khô nhưng có giảm rõ rệt vào thời gian chuyển mùa. Tổng số cá thể trong mùa mưa ít hơn mùa khô do các cửa cống vào mùa mưa đều mở để xả lũ làm lưu lượng nước qua các cửa cống lớn nên số lượng động vật nổi cũng giảm [8].

### 5. Đa dạng khu hệ thực vật

Cho đến nay, tại VQG đã thống kê được 174 loài thực vật nổi và 130 loài thực vật bậc cao, trong đó có 14 loài thực vật thân gỗ, 2 loài thân bụi, 5 loài dây leo, 109 loài thực vật thân thảo và 12 loài thực vật ngoại lai.

Bảng 3

**Cấu trúc thành phần thực vật ở VQG Tràm Chim**

TT	Nhóm phân loại	Số lượng		
		Loài	Chi	Họ
1	Khuyết thực vật	7	7	7
2	Thực vật hai lá mầm	63	53	33
3	Thực vật một lá mầm	60	46	14
<b>Tổng cộng</b>		<b>130</b>	<b>106</b>	<b>54</b>

### III. KẾT LUẬN

1. Đã bước đầu thống kê được 203 loài chim, 64 loài lưỡng cư và bò sát, 133 loài cá, 107 loài động vật nổi và 130 loài thực vật ở VQG Tràm Chim.

2. Cần nghiên cứu thêm về thành phần loài sinh vật khác của vườn như các loài thú, các loài côn trùng, động vật đất để có đánh giá đầy đủ hơn về đa dạng sinh học của vườn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học Tự nhiên và Công nghệ**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam (phần I-Động vật). NXB. KHTN & CN. Hà Nội.
2. **Bộ Nông nghiệp và PTNT**, 2006. Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước CITES. Quyết định số 54/2006/QĐ-BNN, Hà Nội.
3. **Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**, 2006. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành ngày 30/3/2006 của Chính phủ.
4. **Phân viện Điều tra và Quy hoạch rừng II**, 1999. Dự án đầu tư và phát triển VQG Tràm Chim. Tp. Hồ Chí Minh.
5. **Vườn Quốc gia Tràm Chim**, 2009. Dự án đầu tư và phát triển VQG Tràm Chim giai đoạn 2009-2013, Đồng Tháp.
6. **Vũ Vi An, Nguyễn Nguyễn Du, Đoàn Văn Tiến, Lâm Phước Khiêm**, 2011. Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, số 4, 2011, trang 74-80.
7. **Nguyễn Cử, Lê Trọng Trái, Karen Phillipps**, 2005. Chim Việt Nam (tái bản lần 2). NXB. LD-XH Hà Nội, 250 trang.
8. **Nguyễn Thị Ánh Dương, Trần Ngọc Diễm Mi**, 2007. Báo cáo Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 2, NXB. Nông nghiệp, trang 257-263.
9. **Nguyễn Văn Hùng**, 2007. Báo cáo Giới thiệu Vườn Quốc gia Tràm Chim. Tài liệu lưu trữ ở Vườn Quốc gia Tràm Chim.
10. Ramsar.wetlands.org/Database/Searchforsite/tabid/765/Defau.aspx. truy cập ngày 25 tháng 5 năm 2012.

**PRIMARY DATA ON THE STATISTIC AND ASSESSMENT OF BIODIVERSITY  
IN TRAM CHIM NATIONAL PARK, TAM NONG, DONG THAP**

**DO THI NHU UYEN, HOANG THI NGHIEP**

**SUMMARY**

Tram Chim National Park (NP) belonging to Tam Nong district, Dong Thap province is recognized as the 4<sup>th</sup> Ramsar of Vietnam and the 2000 World's in 2012. This shows that wetland ecosystems here should be preserved and developed. Besides, the garden was a tourist, visiting, so the role of the ecosystem becomes more important and need to be protected and developed to serve the purpose of biodiversity conservation and tourism. Based on the research results in the field from 2006 to 2012, on the birds, amphibians, reptiles, and combined with the works of other authors, this paper initially the data, assess the biodiversity in Tram Chim NP. The class of birds has 203 species belong to 55 families, 125 genus, including 35 precious species. The class of reptiles, amphibians, 64 species arranged in 43 genus, 20 families and 4 orders, including 17 precious species. A total of 133 species of fish belonging to 77 genus, 29 families, 11 orders, of which 7 precious species. There were 107 species of zooplankton, including Protozoa has 12 species, Rotatoria has 46 species, Cladocera has 30 species, Copepoda has 15 species, Ostracoda has 4 species. 130 species of plants classified in 50 families, including 12 species of invasive plants.